

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2018/HS-ST
Ngày: 28-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Báu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ước

Ông Păng Ting Nốc

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2018/HSST ngày 16/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang V**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 09 tháng 8 năm 1987, tại: Lâm Đồng.

HKTT và nơi cư trú: Khu quy hoạch Đ, Phường G, TP.Đ, Lâm Đồng.

Trình độ học vấn: 8/12, Nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn L, Sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1960 cả hai cùng trú tại: Khu quy hoạch Đ, Phường G, TP.Đ, Lâm Đồng.

Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Huỳnh Thị Tuyết V, sinh năm: 1986.

Con: Trần Gia B, sinh năm: 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại: Khu quy hoạch Đ, Phường G, TP.Đ, Lâm Đồng.
Có mặt.

- Người bị hại:

Anh Đỗ Nguyễn Minh T, sinh năm: 1986,
HKTT: Đường P, Phường D, TP.Đ. Vắng mặt
Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm: 1980,
HKTT: Đường P, Phường A, TP.Đ. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1960
Trú tại: Khu quy hoạch Đ, Phường G, TP.Đ, Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/3/2018, Trần Quang V điều khiển xe mô tô hiệu Atila đến quán “C” ở đường T, phường K, TP.Đ tìm anh Trần Đại L là nhạc công của quán để đòi anh L 48.000.000đ mà anh L nợ ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị H (là bố mẹ của V). Khi đến nơi thì quán đã đóng cửa, V gọi điện cho anh Long không được, thấy xung quanh không có ai nên V nảy sinh ý định đột nhập vào trong quán trộm cắp tài sản nhằm mục đích bắt anh L hôm sau đến trả tiền cho bố mẹ V. Thực hiện ý định, V đi ra bên hông trái của quán, chui qua cửa sổ vào trong quán lấy 01 cây đàn Organ, 01 cây đàn Ghita và 10 chai rượu vang mang ra xe mô tô chở về nhà tại Khu quy hoạch Đ, Phường G, TP.Đ cất giấu trong xe ô tô của gia đình. Đến sáng ngày 28/3/2018, ông L, bà H phát hiện số tài sản V trộm cắp được là của quán “C” nên đã điện thoại cho chủ quán là anh Đỗ Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Thu T1 đến lấy lại số tài sản trên. Sau đó, ông L, bà H đã đến Cơ quan Công an trình báo, tại Cơ quan Công an V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc đàn Organ màu xám đen, hiệu Yamaha PSR-S950 đã qua sử dụng; 01 chiếc đàn Ghita màu vàng cam đã qua sử dụng và 10 chai rượu vang nho của Công ty Cổ phần rượu bia Đ sản xuất, thể tích 750ml, loại vang đỏ chưa qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP.Đ xác định: 01 chiếc đàn Organ màu xám đen, hiệu Yamaha PSR-S950 có giá trị tương ứng với số tiền 10.000.000đ; 01 chiếc đàn Ghita màu vàng cam có giá trị tương ứng với số tiền 1.500.000đ và 10 chai rượu vang nho, thể tích 750ml/chai của Công ty Cổ phần

rượu bia Đ sản xuất, loại vang đỏ chưa sử dụng, tại thời điểm định giá 10 chai x 50.000 đồng/chai = 500.000đ. Tổng giá trị tài sản là 12.000.000 đồng.

Người bị hại là: Anh Đỗ Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Thu T1 bị V chiếm đoạt 01 chiếc đàn Organ màu xám đen, hiệu Yamaha PSR-S950; 01 chiếc đàn Ghita màu vàng cam và 10 chai rượu vang nho, thể tích 750ml/chai của Công ty Cổ phần rượu bia Đ sản xuất. Quá trình điều tra anh T và chị T1 đã thống nhất để anh T nhận lại toàn bộ số tài sản đã bị mất. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tài sản trên cho anh T, anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang V khai nhận vào ngày 27/3/2018 bị cáo đã có hành vi lợi dụng ban đêm xung quanh quán không có ai nên bị cáo đi ra bên hông trái của quán, chui qua cửa sổ đột nhập vào trong quán lấy 01 cây đàn Organ, 01 cây đàn Ghita và 10 chai rượu vang mang ra xe mô tô chở về nhà tại Khu quy hoạch Đ, Phường G, TP.Đ cất giấu trong xe ô tô biển số 49H-0234 của gia đình. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo Trần Quang V có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Do đó, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang V: Bị cáo Trần Quang V là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng ban đêm quán không có người trông coi đã lén lút đột nhập vào bên trong để chiếm đoạt tài sản là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Trần Quang V chiếm đoạt tài sản trị giá 12.000.000đ với mục đích để buộc anh L trả nợ cho bố mẹ bị cáo hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Quang V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của các bị cáo thực hiện sau ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật như kết luận của Kiểm sát viên.

Về tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang V không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo Trần Quang V chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần áp dụng một mức án nghiêm tương ứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo giáo dục bị cáo biết tôn trọng kỷ cương pháp luật đồng thời có tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của người bị hại bị chiếm đoạt quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại. Đến nay anh Đỗ Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Thu T1 không yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo V trong bản án này.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Quang V 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Quang V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đ;
- Công an TP Đ;
- Thi hành án TP Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Báu